

QUÍ LÂM – KIM PHƯỢNG
(Sưu tầm và hệ thống)

CẨM NANG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG

HƯỚNG DẪN MỚI VỀ
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH,
XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
&
CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG
NGÀNH NGÂN HÀNG



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

**CẨM NANG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG
HƯỚNG DẪN MỚI VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH, XỬ PHẠT VI PHẠM
HÀNH CHÍNH VÀ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NGÀNH NGÂN HÀNG**

QUÍ LÂM - KIM PHƯỢNG

(Sưu tầm và hệ thống)

**CẨM NANG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG
HƯỚNG DẪN MỚI VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO
TÀI CHÍNH, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH
CHÍNH VÀ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN
THƯỞNG NGÀNH NGÂN HÀNG**

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Để hoàn thiện các thể về chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động lĩnh vực ngân hàng, phù hợp với quy định của pháp luật, thông lệ và chuẩn mực quốc tế, điều kiện của nền kinh tế và thị trường tiền tệ nước ta trong giai đoạn phát triển hiện nay, cũng như thực hiện có hiệu quả các mục tiêu quản lý, điều hành của Chính phủ. Hệ thống ngân hàng sẽ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, đồng thời tiếp tục tái cơ cấu toàn diện, kể những ngân hàng lớn cũng phải tiếp tục hoàn thiện để tạo ra thị trường ngân hàng lành mạnh, hiệu quả trong năm 2015. Vì vậy, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều quy định pháp luật mới để thực thi.

Việc nắm bắt kịp thời các quy định pháp luật là công việc cần thiết, quan trọng giúp lãnh đạo ngân hàng và các tổ chức tín dụng điều hành hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao. Vì vậy, Nhóm biên tập biên soạn cuốn sách **“CẨM NANG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG – HƯỚNG DẪN MỚI VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NGÀNH NGÂN HÀNG”**.

Nội dung bao gồm những phần chính sau:

Phần I. Quy chế quản lý chính sách tiền tệ và ngoại tệ

Phần II. Quy chế về cho vay vốn và cơ chế bảo lãnh cho vay

Phần III. Quy chế về ủy thác, nhận ủy thác và lưu ký giấy tờ có giá

Phần IV. Quy chế hoạt động ngoại hối, ngoại tệ và giao dịch hối đoái

Phần V. Quy chế quản lý tiền gửi tiết kiệm và chính sách bảo mật

Phần VI. Chế độ báo cáo tài chính đối với tổ chức tín dụng

Phần VII. Công tác thanh tra, giám sát và quản lý rủi ro tín dụng

Phần VIII. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

Phần IX. Công tác thi đua, khen thưởng ngành ngân hàng

Nội dung cuốn sách được sắp xếp theo trình tự thời gian và có giá trị thực tiễn, hy vọng cuốn sách này sẽ là tài liệu hữu ích đối với lãnh đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty tài chính và các nhà quản lý doanh nghiệp.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến cùng bạn đọc.

NHÓM BIÊN TẬP

Phần I

QUY CHẾ QUẢN LÝ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ NGOẠI TỆ

1. THÔNG TƯ SỐ 01/2015/TT-NHNN NGÀY 06-01-2015 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

2. Khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng trên thị trường trong nước, bao gồm:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng;

b) Pháp nhân (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm phái sinh lãi suất là công cụ tài chính được định giá theo biến động cự kiến về lãi suất.
2. Hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất là việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc là việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất với khách hàng trên thị trường trong nước nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất của khách hàng.
3. Giao dịch gốc là các giao dịch chịu rủi ro lãi suất, gồm: Gửi tiền, nhận tiền gửi; phát hành, mua bán, đầu tư giấy tờ có giá; cho vay, vay vốn; cho thuê, thuê tài chính; các giao dịch hợp pháp khác chịu rủi ro lãi suất, trừ hồ sơ phái sinh lãi suất.
4. Giao dịch đối ứng là việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường trong nước hoặc với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất đối với hợp đồng phái sinh lãi suất đã giao kết và thực hiện với khách hàng.
5. Giá trị khoản vốn gốc là số tiền của giao dịch gốc hoặc số tiền chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ bảng cân đối kế toán mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất.
6. Giá trị khoản vốn danh nghĩa là số tiền mà các bên giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất thỏa thuận làm cơ sở để tính lãi phải trả, lãi được nhận, lãi ròng hoặc mức phí (nếu có); giá trị khoản vốn danh nghĩa có thể bằng hoặc nhỏ hơn giá trị khoản vốn gốc.
7. Lãi ròng hoặc lỗ ròng từng kỳ thanh toán của hợp đồng phái sinh lãi suất là chênh lệch giữa khoản tiền lãi được nhận và khoản tiền lãi phải trả trong từng kỳ thanh toán đó.
8. Lãi ròng hoặc lỗ ròng của hợp đồng phái sinh lãi suất của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là lãi ròng hoặc lỗ ròng của tất cả các kỳ đã thanh toán của hợp đồng phái sinh lãi suất đó.
9. Lãi suất tham chiếu là mức lãi suất do các bên giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất thỏa thuận để làm căn cứ thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất.
10. Lãi suất quyền chọn giới hạn trần là mức lãi suất cao nhất do các bên giao kết hợp đồng quyền chọn lãi suất thỏa thuận nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất khi lãi suất thị trường biến động tăng.
11. Lãi suất quyền chọn giới hạn sàn là mức lãi suất thấp nhất do các bên giao kết hợp đồng quyền chọn lãi suất thỏa thuận nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất khi lãi suất thị trường biến động giảm.
12. Tổ chức tài chính nước ngoài bao gồm các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất

1. Hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên tham gia